

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

PH, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn ĐB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn ĐB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:** Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Ngọc T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Ngọc T có 02 con chung tên Lê Thị Bích T1, sinh năm 1995 và Lê Ngọc T2, sinh năm 1997, hiện 02 con đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên bà N, ông T không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà Lê Thị Bích N và ông Lê Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị Bích N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004612 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho bà Lê Thị Bích N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HA  
(Giấy CNKH số 129, ngày 03/8/1994);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Minh Nhật**